

BỘ Y TẾ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5373 / BYT-BH

V/v góp ý dự thảo Thông tư
hướng dẫn khám bệnh, chữa bệnh
BHYT đối với người mắc bệnh
lao, người nghi mắc lao

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2015

Kính gửi:

Thực hiện Quyết định số 1985/QĐ-BYT ngày 05/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc thành lập Ban soạn thảo xây dựng “Thông tư hướng dẫn khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế đối với người mắc bệnh lao, người nghi mắc lao, trong thời gian qua, Bộ Y tế đã tiến hành khảo sát, nghiên cứu, đánh giá thực trạng tổ chức khám bệnh, chữa bệnh lao làm cơ sở xây dựng dự thảo “ Thông tư hướng dẫn khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế đối với người mắc bệnh lao, người nghi mắc lao”.

Để tiếp tục hoàn thiện văn bản, Bộ Y tế đề nghị Quý cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến đối với dự thảo thông tư về các nội dung sau:

- Các vấn đề chung của Dự thảo;
- Ý kiến cụ thể về các điều (đồng ý hoặc không đồng ý; lý do và ý kiến điều chỉnh hoặc sửa đổi);
- Hoặc bổ sung các nội dung khác (nếu có) đối với Dự thảo.

Văn bản góp ý xin gửi về Bộ Y tế (Vụ Bảo hiểm y tế) trước ngày 28/8/2015. Dự thảo Thông tư được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Y tế www.moh.gov.vn, mục góp ý văn bản./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Nguyễn Thị Xuyên (để báo cáo);
- TT Phạm Lê Tuấn (để báo cáo);
- Lưu: VT, BH.

**TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ BẢO HIỂM Y TẾ
PHÓ VỤ TRƯỞNG**



Lê Văn Khảm

Danh sách

Xin ý kiến đối với Dự thảo “Thông tư hướng dẫn khám chữa bệnh bảo hiểm y tế đối với người mắc bệnh lao, người nghỉ mắc lao
(kèm theo Công văn số 5323 / BYT-BH ngày 28/7/2015)

1. Bộ Y tế:

- Vụ Kế hoạch - Tài chính;
- Vụ Pháp chế;
- Vụ Tổ chức cán bộ;
- Cục Quản lý Khám chữa bệnh;
- Cục Y tế Dự phòng;

2. BHXH Việt Nam:

- Ban Thực hiện chính sách BHYT, BHXH Việt Nam;
- Trung tâm Giám định BHYT & Thanh toán đa tuyến, BHXH Việt Nam;
- Trung tâm Giám định BHYT & thanh toán đa tuyến khu vực phía nam, BHXH Việt Nam;

3. Các bệnh viện thuộc Bộ Y tế;

4. Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

5. Y tế các Bộ, ngành;

6. Cục Quân Y Bộ Quốc Phòng; Cục Y tế Bộ Công An; Cục Y tế Bộ Giao thông vận tải;

7. BHXH BỘ Quốc phòng; BHXH Bộ Công An.

Vụ BHYT

Số: /2015/TT-BYT

Hà Nội, ngày.... tháng..... năm 2015

Dự thảo

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế
đối với người mắc bệnh lao và người nghi mắc lao**

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 105/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật BHYT;

Bộ Y tế hướng dẫn khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế đối với người mắc bệnh lao và người nghi mắc lao như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Thông tư này quy định quyền lợi bảo hiểm y tế (BHYT) và hướng dẫn thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh đối với người mắc bệnh lao, bệnh lao kháng thuốc và người nghi mắc lao.

b) Thông tư này hướng dẫn chuyên tuyến khám bệnh, chữa bệnh BHYT đối với người bệnh lao và người nghi mắc lao.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ sở y tế nhà nước và tư nhân có hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh BHYT.

b) Các cơ sở y tế thuộc mạng lưới phòng chống lao theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

c) Người tham gia BHYT có sử dụng các dịch vụ y tế liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh lao.

d) Thông tư này không điều chỉnh đối với người tham gia BHYT mắc bệnh lao, bệnh lao kháng thuốc và nghi mắc lao đang được quản lý tại các trại giam, tại

trạm giam, cơ sở tạm giữ, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng, cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở bảo trợ xã hội.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Người mắc bệnh lao

Là trường hợp người bệnh được chẩn đoán mắc bệnh lao theo quy định của Bộ Y tế về tiêu chuẩn chẩn đoán xác định bệnh lao bao gồm: lao phổi AFB dương tính; lao phổi AFB âm tính; lao ngoài phổi (xét nghiệm trực tiếp AFB dương tính, có tổn thương trên X quang, kết quả nuôi cấy vi khuẩn lao dương tính, có vi khuẩn lao trong bệnh phẩm lấy từ tổn thương của cơ quan tương ứng, hoặc các xét nghiệm tương đương chẩn đoán xác định).

2. Người nghi mắc lao

Là trường hợp người bệnh có triệu chứng ho kéo dài trên 02 tuần, có thể là ho khan, ho có khạc đờm, hoặc ho ra máu. Người bệnh có thể có các triệu chứng khác kèm theo như: gầy sút, kém ăn, mệt mỏi, sốt nhẹ về chiều, ra mồ hôi trộm ban đêm, đau ngực, đôi khi có khó thở...

3. Người mắc lao tiềm ẩn

Là người nhiễm vi khuẩn lao, có phản ứng Tuberculin hoặc phản ứng IGRA dương tính.

4. Người mắc lao kháng thuốc

Là người mắc bệnh lao có tình trạng kháng thuốc chống lao theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế thuộc một trong các thể sau: kháng đơn thuốc, kháng nhiều thuốc, đa kháng thuốc, siêu kháng thuốc, kháng Rifampicin, kháng với tất cả các thuốc chống lao.

Điều 3. Nguyên tắc chung

Người mắc bệnh lao, người mắc lao kháng thuốc và người nghi mắc lao tham gia BHYT khi khám bệnh, chữa bệnh được hưởng quyền lợi theo phạm vi và mức hưởng BHYT theo quy định pháp luật về BHYT.

Điều 4. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh lao

1. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến xã và tương đương theo quy định của Bộ Y tế tại Thông tư số 37/2014/TT-BYT ngày 17/11/2014 của Bộ Y tế.

2. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến huyện và tương đương bao gồm:

a) Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến huyện và tương đương theo quy định của Bộ Y tế tại Thông tư số 37/2014/TT-BYT ngày 17/11/2014 của Bộ Y tế.

b) Trung tâm y tế huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh có đủ điều kiện cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh lao theo quy định của Bộ Y tế tại Thông tư 02/2013/TT-BYT ngày 15/01/2013.

3. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến tỉnh và tương đương bao gồm:

a) Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến tỉnh và tương đương theo quy định của Bộ Y tế tại Thông tư số 37/2014/TT-BYT ngày 17/11/2014.

b) Bệnh viện Lao và Bệnh phổi, Bệnh viện Phổi, Bệnh viện có chuyên khoa lao và bệnh phổi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

c) Bệnh viện Lao và Bệnh phổi, Bệnh viện Phổi, Bệnh viện có chuyên khoa lao và bệnh phổi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được Bộ Y tế giao nhiệm vụ điều trị lao kháng thuốc (Phụ lục).

d) Trung tâm Y tế dự phòng có khoa Lao, Trung tâm Phòng chống bệnh xã hội có khoa Lao, Trung tâm Phòng chống Lao tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã được cấp phép hoạt động về khám bệnh, chữa bệnh.

4. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến trung ương và tương đương:

a) Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến trung ương và tương đương theo quy định của Bộ Y tế tại Thông tư số 37/2014/TT-BYT ngày 17/11/2014.

b) Bệnh viện Phổi Trung ương, Bệnh viện Trung ương 74, Bệnh viện Trung ương 71, Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 5. Hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh BHYT

1. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh BHYT có đủ điều kiện về phạm vi chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh lao hằng năm bổ sung các nội dung về khám bệnh, chữa bệnh lao theo quy định tại Thông tư này vào hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh BHYT.

2. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được quy định tại Điểm c, Khoản 3, Điều 4 có trách nhiệm bổ sung nội dung về thu dung, tiếp nhận người mắc bệnh lao kháng thuốc từ các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác theo quy định của Bộ Y tế vào hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh BHYT.

3. Bệnh viện đa khoa tuyến huyện, Trung tâm y tế huyện hoặc cơ quan khác đang thực hiện hợp đồng KCB BHYT tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến xã có trách nhiệm bổ sung nội dung khám bệnh, chữa bệnh lao tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến xã vào hợp đồng KCB BHYT với tổ chức Bảo hiểm xã hội.

4. Trung tâm y tế huyện được có đủ điều kiện khám bệnh, chữa bệnh lao có trách nhiệm tổ chức ký hợp đồng với tổ chức Bảo hiểm xã hội để tổ chức khám bệnh, chữa bệnh BHYT cho người mắc bệnh lao, lao tiềm ẩn, người nghi mắc lao.

bệnh. Quỹ BHYT thanh toán chi phí thuốc cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi cấp thuốc.

5. Trường hợp người tham gia BHYT đi khám bệnh, chữa bệnh không đúng tuyến:

a) Trường hợp đã được chẩn đoán mắc bệnh lao: phạm vi quyền lợi và mức hưởng bảo hiểm y tế thực hiện theo quy định tại Điều 22 của Luật BHYT.

b) Trường hợp người tham gia BHYT được phát hiện mắc bệnh lao tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi người bệnh đến khám bệnh, chữa bệnh không đúng tuyến: chi phí khám bệnh, chữa bệnh lao được quỹ BHYT chi trả theo phạm vi quyền lợi và mức hưởng như trường hợp khám bệnh, chữa bệnh đúng tuyến.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

a) Chỉ đạo các cơ sở y tế trực thuộc triển khai thực hiện các nội dung được quy định tại Thông tư này.

b) Chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hướng dẫn việc thực hiện hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh BHYT tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện khám bệnh, chữa bệnh lao theo quy định.

c) Phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan phổ biến, hướng dẫn người tham gia BHYT mắc bệnh lao, mắc lao kháng thuốc và nghi mắc lao thực hiện các quy định của pháp luật về BHYT, pháp luật về phòng chống lao và các quy định tại Thông tư này.

2. Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh BHYT và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh BHYT đối với người mắc bệnh lao, người mắc lao kháng thuốc và nghi mắc lao, người sử dụng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh lao theo hướng dẫn tại Thông tư này và các quy định pháp luật về BHYT, quy định về khám bệnh, chữa bệnh lao và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 4 Thông tư này có trách nhiệm:

a) Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh BHYT đối với người mắc bệnh lao, người mắc lao kháng thuốc và nghi mắc lao và sử dụng các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh lao để bảo đảm quyền lợi cho người tham gia BHYT theo quy định.

b) Thực hiện việc tổ chức khám bệnh, chữa bệnh cho người mắc bệnh lao, người mắc lao kháng thuốc và nghi mắc bệnh lao theo hướng dẫn chẩn đoán điều trị lao và hướng dẫn quản lý, theo dõi điều trị người mắc bệnh lao, người nghi mắc bệnh lao theo quy định của Bộ Y tế.

c) Phối hợp với tổ chức Bảo hiểm xã hội thực hiện việc thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh BHYT theo quy định của pháp luật về BHYT và các quy định tại Thông tư này.

Điều 9. Điều khoản tham chiếu

1. Thông tư số 02/2013/TT-BYT ngày 15/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về việc phối hợp giữa các cơ sở y tế trong quản lý bệnh lao.

2. Thông tư số 14/2014/TT-BYT ngày 14/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc chuyển tuyến giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

3. Thông tư số 37/2014/TT-BYT ngày 17/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu và chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế.

Trường hợp các văn bản dẫn chiếu này có văn bản khác thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo văn bản thay thế hoặc văn bản sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo văn bản thay thế hoặc văn bản sửa đổi, bổ sung.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2015.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị các đơn vị phản ánh về Bộ Y tế để xem xét, giải quyết.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (Công báo, Vu KGVX, Công TTĐT CP);
- Bộ trưởng Nguyễn Thị Kim Tiến (đề báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để phối hợp chỉ đạo);
- Ban BVCSSK cán bộ trung ương;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- Bộ Tài chính;
- BHXH Việt Nam;
- Kiểm toán Nhà nước
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các bệnh viện, viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế;
- Y tế các Bộ, ngành;
- Các Vụ/Cục, Tổng cục, TTrà Bộ, VP Bộ Y tế;
- Công TTĐT Bộ Y tế;
- Lưu: VT, BH (03b), PC (02b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH TUYẾN TỈNH
ĐIỀU TRỊ LAO KHÁNG THUỐC

*(Ban hành kèm theo Thông tư số...../...../TT-BYT ngày.....tháng.....năm
của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

Số thứ tự	Tên cơ sở y tế	Tỉnh, Thành phố
1.	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Bắc Giang
2.	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Bình Định
3.	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Bình Thuận
4.	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Cần Thơ
5.	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Đà Nẵng
6.	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Đắk Lắk
7.	Bệnh viện Phổi	Hà Nội
8.	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Hà Tĩnh
9.	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Hải Phòng
10.	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Hậu Giang
11.	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Khánh Hòa
12.	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Nam Định
13.	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Nghệ An
14.	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Quảng Trị
15.	Bệnh viện 30 - 4	Sóc Trăng
16.	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Tây Ninh
17.	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Thái Nguyên
18.	Bệnh viện Phổi	Thanh Hóa
19.	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Tiền Giang

Số: /2015/TT-BYT

Hà Nội, ngày.... tháng..... năm 2015

Dự thảo

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế
đối với người mắc bệnh lao và người nghi mắc lao**

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 105/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật BHYT;

Bộ Y tế hướng dẫn khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế đối với người mắc bệnh lao và người nghi mắc lao như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Thông tư này quy định quyền lợi bảo hiểm y tế (BHYT) và hướng dẫn thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh đối với người mắc bệnh lao, bệnh lao kháng thuốc và người nghi mắc lao.

b) Thông tư này hướng dẫn chuyên tuyến khám bệnh, chữa bệnh BHYT đối với người bệnh lao và người nghi mắc lao.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ sở y tế nhà nước và tư nhân có hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh BHYT.

b) Các cơ sở y tế thuộc mạng lưới phòng chống lao theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

c) Người tham gia BHYT có sử dụng các dịch vụ y tế liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh lao.

d) Thông tư này không điều chỉnh đối với người tham gia BHYT mắc bệnh lao, bệnh lao kháng thuốc và nghi mắc lao đang được quản lý tại các trại giam, tại

trạm giam, cơ sở tạm giữ, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng, cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở bảo trợ xã hội.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Người mắc bệnh lao

Là trường hợp người bệnh được chẩn đoán mắc bệnh lao theo quy định của Bộ Y tế về tiêu chuẩn chẩn đoán xác định bệnh lao bao gồm: lao phổi AFB dương tính; lao phổi AFB âm tính; lao ngoài phổi (xét nghiệm trực tiếp AFB dương tính, có tổn thương trên X quang, kết quả nuôi cấy vi khuẩn lao dương tính, có vi khuẩn lao trong bệnh phẩm lấy từ tổn thương của cơ quan tương ứng, hoặc các xét nghiệm tương đương chẩn đoán xác định).

2. Người nghi mắc lao

Là trường hợp người bệnh có triệu chứng ho kéo dài trên 02 tuần, có thể là ho khan, ho có khạc đờm, hoặc ho ra máu. Người bệnh có thể có các triệu chứng khác kèm theo như: gầy sút, kém ăn, mệt mỏi, sốt nhẹ về chiều, ra mồ hôi trộm ban đêm, đau ngực, đôi khi có khó thở...

3. Người mắc lao tiềm ẩn

Là người nhiễm vi khuẩn lao, có phản ứng Tuberculin hoặc phản ứng IGRA dương tính.

4. Người mắc lao kháng thuốc

Là người mắc bệnh lao có tình trạng kháng thuốc chống lao theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế thuộc một trong các thể sau: kháng đơn thuốc, kháng nhiều thuốc, đa kháng thuốc, siêu kháng thuốc, kháng Rifampicin, kháng với tất cả các thuốc chống lao.

Điều 3. Nguyên tắc chung

Người mắc bệnh lao, người mắc lao kháng thuốc và người nghi mắc lao tham gia BHYT khi khám bệnh, chữa bệnh được hưởng quyền lợi theo phạm vi và mức hưởng BHYT theo quy định pháp luật về BHYT.

Điều 4. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh lao

1. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến xã và tương đương theo quy định của Bộ Y tế tại Thông tư số 37/2014/TT-BYT ngày 17/11/2014 của Bộ Y tế.

2. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến huyện và tương đương bao gồm:

a) Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến huyện và tương đương theo quy định của Bộ Y tế tại Thông tư số 37/2014/TT-BYT ngày 17/11/2014 của Bộ Y tế.

b) Trung tâm y tế huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh có đủ điều kiện cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh lao theo quy định của Bộ Y tế tại Thông tư 02/2013/TT-BYT ngày 15/01/2013.

3. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến tỉnh và tương đương bao gồm:

a) Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến tỉnh và tương đương theo quy định của Bộ Y tế tại Thông tư số 37/2014/TT-BYT ngày 17/11/2014.

b) Bệnh viện Lao và Bệnh phổi, Bệnh viện Phổi, Bệnh viện có chuyên khoa lao và bệnh phổi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

c) Bệnh viện Lao và Bệnh phổi, Bệnh viện Phổi, Bệnh viện có chuyên khoa lao và bệnh phổi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được Bộ Y tế giao nhiệm vụ điều trị lao kháng thuốc (Phụ lục).

d) Trung tâm Y tế dự phòng có khoa Lao, Trung tâm Phòng chống bệnh xã hội có khoa Lao, Trung tâm Phòng chống Lao tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã được cấp phép hoạt động về khám bệnh, chữa bệnh.

4. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến trung ương và tương đương:

a) Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến trung ương và tương đương theo quy định của Bộ Y tế tại Thông tư số 37/2014/TT-BYT ngày 17/11/2014.

b) Bệnh viện Phổi Trung ương, Bệnh viện Trung ương 74, Bệnh viện Trung ương 71, Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 5. Hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh BHYT

1. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh BHYT có đủ điều kiện về phạm vi chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh lao hằng năm bổ sung các nội dung về khám bệnh, chữa bệnh lao theo quy định tại Thông tư này vào hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh BHYT.

2. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được quy định tại Điểm c, Khoản 3, Điều 4 có trách nhiệm bổ sung nội dung về thu dung, tiếp nhận người mắc bệnh lao kháng thuốc từ các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác theo quy định của Bộ Y tế vào hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh BHYT.

3. Bệnh viện đa khoa tuyến huyện, Trung tâm y tế huyện hoặc cơ quan khác đang thực hiện hợp đồng KCB BHYT tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến xã có trách nhiệm bổ sung nội dung khám bệnh, chữa bệnh lao tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến xã vào hợp đồng KCB BHYT với tổ chức Bảo hiểm xã hội.

4. Trung tâm y tế huyện được có đủ điều kiện khám bệnh, chữa bệnh lao có trách nhiệm tổ chức ký hợp đồng với tổ chức Bảo hiểm xã hội để tổ chức khám bệnh, chữa bệnh BHYT cho người mắc bệnh lao, lao tiềm ẩn, người nghi mắc lao.

5. Trung tâm y tế dự phòng có khoa Lao, Trung tâm phòng chống bệnh xã hội có khoa Lao, Trung tâm Phòng chống Lao tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã được cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh BHYT với tổ chức Bảo hiểm xã hội để tổ chức khám bệnh, chữa bệnh cho người mắc bệnh lao, lao tiềm ẩn, người nghi mắc lao.

Điều 6. Chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh lao

1. Chuyển tuyến chuyên môn kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh lao thực hiện theo quy định của Bộ Y tế tại Thông tư 14/2013/TT-BYT ngày 06/5/2013 và Thông tư số 37/2014/TT-BYT ngày 17/11/2014.

2. Chuyển tuyến đối với người bệnh lao giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh lao được thực hiện như sau:

a) Người tham gia BHYT mắc lao, mắc lao kháng thuốc và nghi mắc lao đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Khoản 1 Điều 4 Thông tư này chuyển tuyến đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Khoản 3 Điều 4 Thông tư này được xác định là đúng tuyến.

b) Người tham gia BHYT mắc lao kháng thuốc đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Khoản 2 Điều 4 Thông tư này chuyển tuyến đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Điểm c, Khoản 3 và Khoản 4 Điều 4 Thông tư này được xác định là đúng tuyến.

Điều 7. Phạm vi quyền lợi và mức hưởng BHYT

1. Người tham gia BHYT khi khám bệnh, chữa bệnh lao được hưởng quyền lợi theo phạm vi, mức hưởng theo quy định pháp luật về BHYT.

2. Người tham gia BHYT được Quỹ BHYT chi trả chi phí điều trị lao tiềm ẩn.

3. Trường hợp cơ sở khám bệnh, chữa bệnh không đủ trang thiết bị, nhân lực, khả năng chuyên môn thì cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chuyển mẫu máu, mẫu bệnh phẩm, hoặc người bệnh đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác để thực hiện kỹ thuật xét nghiệm, chẩn đoán. Chi phí thực hiện các dịch vụ kỹ thuật được quỹ BHYT chi trả theo giá dịch vụ kỹ thuật đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện dịch vụ kỹ thuật đó. Chi phí thực hiện các kỹ thuật được quỹ BHYT thanh toán cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi thực hiện kỹ thuật hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi chuyển mẫu máu, mẫu bệnh phẩm, người bệnh đi.

4. Trường hợp cơ sở khám bệnh, chữa bệnh không có thuốc hoặc không đủ thuốc chống lao để điều trị cho người bệnh đang điều trị bệnh khác tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đó thì được sử dụng thuốc do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa lao cung cấp sau khi có hội chẩn giữa hai cơ sở khám bệnh, chữa

bệnh. Quỹ BHYT thanh toán chi phí thuốc cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi cấp thuốc.

5. Trường hợp người tham gia BHYT đi khám bệnh, chữa bệnh không đúng tuyến:

a) Trường hợp đã được chẩn đoán mắc bệnh lao: phạm vi quyền lợi và mức hưởng bảo hiểm y tế thực hiện theo quy định tại Điều 22 của Luật BHYT.

b) Trường hợp người tham gia BHYT được phát hiện mắc bệnh lao tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi người bệnh đến khám bệnh, chữa bệnh không đúng tuyến: chi phí khám bệnh, chữa bệnh lao được quỹ BHYT chi trả theo phạm vi quyền lợi và mức hưởng như trường hợp khám bệnh, chữa bệnh đúng tuyến.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

a) Chỉ đạo các cơ sở y tế trực thuộc triển khai thực hiện các nội dung được quy định tại Thông tư này.

b) Chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hướng dẫn việc thực hiện hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh BHYT tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện khám bệnh, chữa bệnh lao theo quy định.

c) Phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan phổ biến, hướng dẫn người tham gia BHYT mắc bệnh lao, mắc lao kháng thuốc và nghi mắc lao thực hiện các quy định của pháp luật về BHYT, pháp luật về phòng chống lao và các quy định tại Thông tư này.

2. Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh BHYT và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh BHYT đối với người mắc bệnh lao, người mắc lao kháng thuốc và nghi mắc lao, người sử dụng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh lao theo hướng dẫn tại Thông tư này và các quy định pháp luật về BHYT, quy định về khám bệnh, chữa bệnh lao và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 4 Thông tư này có trách nhiệm:

a) Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh BHYT đối với người mắc bệnh lao, người mắc lao kháng thuốc và nghi mắc lao và sử dụng các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh lao để bảo đảm quyền lợi cho người tham gia BHYT theo quy định.

b) Thực hiện việc tổ chức khám bệnh, chữa bệnh cho người mắc bệnh lao, người mắc lao kháng thuốc và nghi mắc bệnh lao theo hướng dẫn chẩn đoán điều trị lao và hướng dẫn quản lý, theo dõi điều trị người mắc bệnh lao, người nghi mắc bệnh lao theo quy định của Bộ Y tế.

c) Phối hợp với tổ chức Bảo hiểm xã hội thực hiện việc thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh BHYT theo quy định của pháp luật về BHYT và các quy định tại Thông tư này.

Điều 9. Điều khoản tham chiếu

1. Thông tư số 02/2013/TT-BYT ngày 15/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về việc phối hợp giữa các cơ sở y tế trong quản lý bệnh lao.

2. Thông tư số 14/2014/TT-BYT ngày 14/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc chuyển tuyến giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

3. Thông tư số 37/2014/TT-BYT ngày 17/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu và chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế.

Trường hợp các văn bản dẫn chiếu này có văn bản khác thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo văn bản thay thế hoặc văn bản sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo văn bản thay thế hoặc văn bản sửa đổi, bổ sung.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2015.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị các đơn vị phản ánh về Bộ Y tế để xem xét, giải quyết.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (Công báo, Vụ KGVX, Công TTĐT CP);
- Bộ trưởng Nguyễn Thị Kim Tiến (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để phối hợp chỉ đạo);
- Ban BVCSSK cán bộ trung ương;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- Bộ Tài chính;
- BHXH Việt Nam;
- Kiểm toán Nhà nước
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các bệnh viện, viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế;
- Y tế các Bộ, ngành;
- Các Vụ/Cục, Tổng cục, TTra Bộ, VP Bộ Y tế;
- Công TTĐT Bộ Y tế;
- Lưu: VT, BH (03b), PC (02b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH TUYẾN TỈNH
ĐIỀU TRỊ LAO KHÁNG THUỐC

*(Ban hành kèm theo Thông tư số...../...../TT-BYT ngày.....tháng.....năm
của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

Số thứ tự	Tên cơ sở y tế	Tỉnh, Thành phố
1.	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Bắc Giang
2.	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Bình Định
3.	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Bình Thuận
4.	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Cần Thơ
5.	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Đà Nẵng
6.	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Đắk Lắk
7.	Bệnh viện Phổi	Hà Nội
8.	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Hà Tĩnh
9.	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Hải Phòng
10.	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Hậu Giang
11.	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Khánh Hòa
12.	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Nam Định
13.	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Nghệ An
14.	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Quảng Trị
15.	Bệnh viện 30 - 4	Sóc Trăng
16.	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Tây Ninh
17.	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Thái Nguyên
18.	Bệnh viện Phổi	Thanh Hóa
19.	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Tiền Giang